

Số: /KH-UBND

Hàng Gòn, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường Hàng Gòn năm 2026**

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Kế hoạch số 92/KH-UBND);

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban chỉ đạo phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 (gọi tắt là Kế hoạch số 03-KH/BCĐ);

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 (gọi tắt là Kế hoạch số 91/KH-UBND);

Căn cứ Kế hoạch số 54-KH/ĐU ngày 23/02/2026 của Đảng ủy phường Hàng Gòn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Hàng Gòn năm 2026.

UBND phường Hàng Gòn ban hành kế hoạch Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường Hàng Gòn năm 2026 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW theo yêu cầu 6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số

11/NQ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, Kế hoạch số 92/KH-UBND và các văn bản chỉ đạo có liên quan. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường Hàng Gòn. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm phân công rõ ràng về trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; nâng cao tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Thực hiện mục tiêu năm 2026 là năm tăng tốc, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn phường. Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tăng cường chuyển giao, làm chủ công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm sản, công nghiệp hỗ trợ, logistics và kinh tế tầm thấp.

- Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL dùng chung của bộ, ngành theo danh mục đã ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng, phát triển thí điểm mô hình chuyển đổi số toàn diện, vận hành ổn định Trung tâm Phục vụ hành chính công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

## 2. Mục tiêu cụ thể

STT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026 (chỉ tiêu)	Đơn vị tính/đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
<b>I</b>	<b>Về Phát triển hạ tầng (02)</b>			
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	$\geq 60\%$	Phòng Văn hóa – Xã hội
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 1GB/s	%	$\geq 70$	Phòng Văn hóa – Xã hội
<b>II</b>	<b>Về phát triển nguồn lực (05)</b>	<b>%</b>		
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/ GRDP > 2% và tăng dần theo yêu cầu phát triển	%	>2% GRDP	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
2	Tỉ lệ cán bộ, công chức thường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Các phòng Ban chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường
3	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100%	Các phòng Ban chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường

4	Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.	%	100%	Các trường học trên địa bàn
5	Tỉ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	$\geq 90\%$	Trạm Y tế; Các trường học trên địa bàn; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
<b>III</b>	<b>Về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (02)</b>			
1	Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Nhiệm vụ	Có	Phòng Văn hóa-Xã hội căn cứ các văn bản của tỉnh tham mưu triển khai trên địa bàn phường
2	Triển khai ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	ứng dụng được triển khai	Có	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị căn cứ các văn bản của tỉnh tham mưu triển khai trên địa bàn phường
<b>IV</b>	<b>Về phát triển chuyển đổi số (25)</b>			
1	Chỉ số chuyển đổi số	Chỉ số	$\geq 0.8$	Căn cứ kết quả đánh giá của Tỉnh

2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	90%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Các phòng chuyên môn
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Các phòng chuyên môn
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Các phòng chuyên môn
6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	95%	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Các phòng chuyên môn
8	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	> 80%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
9	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	$\geq 90\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công
10	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	> 80%	Trung tâm Phục vụ hành chính công

11	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công
12	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	VP.HĐND và UBND, các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND phường
13	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND
14	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	VP.HĐND và UBND; phòng VHXXH
15	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	$\geq 80\%$	Phòng Văn hóa-Xã hội, TTPVHCC
16	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của phường được số hóa & liên thông với Trung ương, tỉnh	%	$\geq 60\%$	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND
17	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	$\geq 60\%$	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị; Phòng VHXXH
18	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNelD)	%	$> 80\%$	Công an phường
19	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	$\geq 50\%$	Phòng VHXXH

20	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	100%	Các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng và UBND phường
21	Tỷ lệ quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	Phòng Văn hóa-Xã hội
22	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	$\geq 95\%$	Chi nhánh ngân hàng
23	Tỷ lệ người dân có sổ sức khỏe điện tử	%	$\geq 95\%$	Trạm Y tế phường
24	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%	Công an phường
25	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	%	100%	Công an phường; VP.HĐND và UBND phường

### III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Trong thời gian tới tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các chương trình, kế hoạch, thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, UBND phường bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Trên cơ sở đó, UBND phường Hàng Gòn xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, như sau:

#### 1. Về cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Ban hành và triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ tại địa phương (khi có văn bản triển khai của tỉnh).

- Ban hành và triển khai Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; các dự án nghiên cứu và phát triển, thiết

kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; các dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn (khi có Nghị quyết của Tỉnh).

- Ban hành và triển khai Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn phường Hàng Gòn (Khi có Nghị quyết của Tỉnh).

## **2. Về xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch lớn của phường**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Hàng Gòn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá “Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”.

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số phường Hàng Gòn năm 2026 và Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Về công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tất cả hoạt động chỉ đạo, điều hành đều dựa trên dữ liệu: sử dụng Hệ thống theo dõi [dnis.dongnai.gov.vn](https://dnis.dongnai.gov.vn) để cập nhật, giám sát, cảnh báo tiến độ. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về độ chính xác và đầy đủ của dữ liệu trên hệ thống.

**2. Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS; Nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện Chuyển đổi số, Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.**

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách về Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số;

- Áp dụng cơ chế đặc thù trong đầu tư công và mua sắm sản phẩm, dịch vụ số.

- Cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; sử dụng giấy tờ số trên tài khoản định danh thay thế giấy tờ bản giấy.

### **b) Chuyển đổi số**

- Tái cấu trúc dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm nguyên tắc “khai một lần - dùng nhiều lần”.

- Gắn mã định danh cá nhân/tổ chức với toàn bộ hồ sơ, giấy tờ liên quan.

- Số hóa nghiêm túc, nhất quán; dữ liệu tuân thủ nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Bồi dưỡng kỹ năng số thực chất cho cán bộ và người dân; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tháo gỡ vướng mắc trong đầu tư công nghệ thông tin theo Nghị quyết 04/2025/NQ-CP của Chính phủ.

- Triển khai thống nhất giải pháp bảo mật mạng Mật/Tối Mật theo hướng dùng chung toàn hệ thống chính trị.

c) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Triển khai chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ KH&CN, ĐMST và CDS đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Văn hóa – Xã hội**

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND phường xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND phường được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trước ngày 20 hằng tháng.

##### **2. Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị**

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường Hàng Gòn năm 2026.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ

quan, đơn vị phản ánh về UBND phường (qua Phòng Văn hóa – xã hội) để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Đảng ủy phường;
- Chủ tịch, các PCT.UBND phường;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội phường;
- Chánh, Phó Chánh VP.HĐND và UBND phường;
- Các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND phường;
- Trung tâm PVHCC phường;
- Trung tâm DVTH phường;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phường;
- Các khu phố;
- Lưu: VTVX.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Châu**

